

Bản án số: 148/2022/HS-ST

Ngày: 08/11/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Ngọc Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Thúy và bà Nguyễn Thị Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Văn Việt- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Văn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 08/11/2022, tại Phòng xét xử, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự đã thụ lý số 161/2022/TLST-HS ngày 17/10/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2022/QĐXXST-HS ngày 27/10/2022, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Như Th1, sinh năm 1987 tại huyện TK, tỉnh Hải Dương; Nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở: Thôn AL, xã DC, huyện TK, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Như T, sinh năm 1964 và bà Lê Thị Th3, sinh năm 1967; vợ, con: chưa có;

Tiền sự: Không;

Tiền án: - Bản án số 22/2007/HSST ngày 29/6/2007 của Tòa án nhân dân (TAND) huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xử phạt 42 tháng tù về tội Cướp tài sản (giá trị tài sản chiếm đoạt 50.000đồng), bị cáo được đặc xá ngày 31/8/2009, đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm ngày 16/5/2009.

- Bản án số 27/2010/HSST ngày 28/9/2010 của TAND huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản chiếm đoạt 19.000.000đồng), chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/12/2011, nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm ngày 26/9/2014.

- Bản án số 142/2013/HSST ngày 19/9/2013 của TAND thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản chiếm đoạt 4.326.000đồng), chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/6/2015, đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm ngày 19/9/2013.

- Bản án số 67/2016/HSST ngày 25/11/2016 của TAND huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản chiếm đoạt

316.800đồng), chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/3/2017, đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm ngày 13/7/2017.

- Bản án số 89/2017/HSST ngày 14/11/2017 của TAND huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản chiếm đoạt 7.000.000đồng), đã nộp xong tiền án phí ngày 11/01/2018; và Bản án số 49/2017/HSST ngày 14/12/2017 của TAND huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản chiếm đoạt là 1.060.000đồng). Quyết định tổng hợp hình phạt số 01/2018/QĐ-CA ngày 14/6/2018 của TAND huyện Ninh Giang buộc Th1 phải chấp hành án cho hai bản án là 04 năm 08 tháng tù, Th1 chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/01/2022.

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 156/QĐ-XPHC ngày 18/7/2022 của Công an thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy ngày 13/7/2022, mức phạt 1.500.000đồng sung quỹ nhà nước.

Bị bắt tạm giam từ ngày 15/7/2022 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương (Có mặt).

2. Phạm Văn M, sinh năm 1995 tại huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương; Nơi đăng ký hộ khẩu: Thôn QH, xã TN, huyện GL, tỉnh Hải Dương; Chỗ ở: Số x LTN, khu y, phường HT, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Qu, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị H (đã chết); có vợ là chị Lê Thị Thùy D, sinh năm 2001 và 02 con; Tiền án: Không.

Tiền sự: Quyết định số 656/QĐ-UBND ngày 20/7/2021 của Ủy ban nhân dân xã TN, huyện GL, tỉnh Hải Dương về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, thời hạn áp dụng 03 tháng kể từ ngày 20/7/2021, chấp hành xong ngày 20/10/2021.

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 34/QĐ-XPVPHC ngày 11/12/2017 của Công an thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, phạt tiền 1.500.000đồng (đã nộp phạt ngày 25/12/2017). Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 154/QĐ-XPHC ngày 18/7/2022 của Công an thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy ngày 13/7/2022, mức phạt 1.500.000đồng sung quỹ nhà nước.

Bị bắt tạm giam từ ngày 15/7/2022 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương (Có mặt).

3. Phạm Văn Th2, sinh năm 1995 tại huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương; Nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở: Thôn BĐ, xã GK, huyện GL, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Ng (đã chết) và bà Tống Thị Tr, sinh năm 1967; có vợ là chị Tăng Thị T, sinh năm 2001 và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 108/QĐ-XPHC ngày 17/8/2015 của Công an huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương về hành vi gây rối trật tự công cộng có mang theo vũ khí thô sơ, hình thức xử phạt: phạt tiền 4.000.000đồng

(đã nộp phạt ngày 25/8/2015). Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 155/QĐ-XPHC ngày 18/7/2022 của Công an thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy ngày 14/7/2022, mức phạt 1.500.000đồng sung quỹ nhà nước.

Bị bắt tạm giam từ ngày 15/7/2022 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương (Có mặt).

* Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Anh Vũ Văn Q, chị Phạm Thị Hồng Ngọc, chị Nguyễn Thị Ánh Ng (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 13/7/2022 tại nhà trọ của Phạm Văn M ở địa chỉ: số nhà xLTN, khu y, phường HT, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, Phạm Văn M đang ở cùng với Vũ Văn Qu, Phạm Thị Hồng Ng và Nguyễn Thị Ánh Ng thì có Phạm Văn Th2 gọi cho Vũ Văn Qu qua ứng dụng phần mềm Messenger Facebook tên "Pham Bao Anh" cho Qu, Qu nghe máy. Sau đó, Th2 bảo cho gặp M. Qu đưa điện thoại cho M, Th2 nói với M là cho Nguyễn Như Th1 đến nhà trọ của M "chơi" (*hai bên hiểu ý là cho Th1 đến nhà trọ của M để sử dụng ma túy đá*), M đồng ý và nói "không còn đồ gì đâu, có đến chơi thì đến" (*hai bên hiểu ý là M đồng ý cho Th1 đến chơi nhưng không còn ma túy đá, có đến chơi thì đến*). Một lúc sau, Th1 điều khiển xe mô tô Sirius biển số 34B1-185.81 chở Th2 đến nhà M chơi. Lúc này M đang ngồi ở bàn máy tính, Qu, Hồng Ng và Ánh Ng đang ngồi ở phòng khách. Th2 đi vào và lấy dưới gầm bàn máy tính của M 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy có sẵn gồm 01 coóng Th1 tinh; 01 ống hút nhựa màu đen; 01 bật lửa màu đỏ và 01 chai nhựa, bên trong vẫn còn một ít ma túy đá và sử dụng được hai hơi thì hết. Thấy vậy, Th1 nói với Th2, mọi người trong phòng cũng nghe thấy là "còn gì đâu mà chơi", "đi lấy ít nữa về chơi", Th2 đồng ý (*hai bên hiểu ý Th1 nói với Th2 là không còn ma túy đá để sử dụng, bảo Th2 đi lấy một ít ma túy đá về để cùng sử dụng*).

Sau đó, Th1 điều khiển xe mô tô Sirius gắn biển số 34B1-185.81 chở Th2 ra khu 1, phường TB, thành phố Hải Dương tìm người đàn ông tên D (không biết họ tên, địa chỉ cụ thể) để mua ma túy đá. Đến nơi, Th1 bảo Th2 đưa tiền, Th2 nói chỉ còn 200.000đồng. Th1 cầm 200.000đồng Th2 đưa và bảo Th2 đứng chờ. Còn Th1 đi bộ một mình vào trong ngõ (không nhớ rõ địa chỉ cụ thể) gặp Dương, bảo D bán cho một gói ma túy đá. D nói không có ma túy ở đây và bảo Th1 chờ D đi lấy. Sau đó Th1 và D quay lại chỗ Th2 đang đứng chờ rồi Th1 chở Th2 và Dương cùng đi ra khu vực đầu đường. D bảo Th2 xuống xe đợi ở quán nước, Th1 chở Dương ra khu vực chợ TB, thành phố Hải Dương. Th1 đưa cho D số tiền 200.000đồng, xin D cho nợ 300.000đồng để lấy gói ma túy đá 500.000đồng, Dương đồng ý. Dương đi bộ vào trong ngõ, khoảng 5 phút sau quay lại bảo Th1 chở D về chỗ trọ của D (Th1 không

nhớ địa chỉ). Tại đây, D đưa cho Th1 01 gói ma túy đá. Th1 cầm ở tay trái quay xe lại đón Th2, cả hai về nhà trọ của M.

Khi về đến nhà trọ của M, Th1 cho gói ma túy đá vừa mua được vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy có sẵn ở phòng ra sử dụng. Th1 bảo M sử dụng ma túy. Lần lượt có M, Th2, Th1, Qu, Hồng Ng sử dụng ma túy còn Ánh Ng ở phòng trong, không sử dụng ma túy. Lúc đó, M biết là Th1 và Th2 vừa đi mua ma túy về để cùng mọi người sử dụng và M đồng ý cho mọi người sử dụng ma túy tại nơi ở của mình. Sau khi sử dụng ma túy xong, Th1 đi về, Th2 vẫn ở lại ngồi chơi.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, có một người đàn ông tên L (không biết họ tên, địa chỉ) là bạn của M đến chơi, cầm sẵn 01 coóng Th1 tinh mới và 01 gói ma túy đá đến nhà trọ của M. Khi vào nhà, L tháo coóng Th1 tinh cũ trong bộ dụng cụ có sẵn ở nhà M ra, để lên bàn máy tính, thay bằng 01 coóng Th1 tinh mới do L mang đến rồi bỏ ma túy đá của L vào để sử dụng. Sau đó, M, Qu, Th2, Hồng Ng cùng sử dụng ma túy với L. Một lúc sau, Th1 quay lại, Th2 và Th1 mang bộ dụng cụ sử dụng ma túy cũ lên tầng 2 để sử dụng, còn L đi về.

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 13/7/2022, Tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an thành phố Hải Dương phối hợp với Công an phường HT, thành phố Hải Dương làm nhiệm vụ kiểm tra tại số nhà xLTN, khu y, phường HT, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Khi kiểm tra trong nhà có các đối tượng gồm Nguyễn Như Th1; Phạm Văn M; Phạm Văn Th2; Phạm Thị Hồng Ng, sinh ngày 25/01/1998, hộ khẩu thường trú tại XH, ĐX, NG, Hải Dương và Vũ Văn Qu, sinh ngày 29/4/2000, hộ khẩu thường trú tại thôn ĐL, xã LH, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Nguyễn Thị Ánh Ng đang ở trong phòng ngủ.

Tổ công tác thu giữ ở trên bàn tầng 1 có 01 coóng thủy tinh; Thu giữ ở trên tầng 2 có 01 chai nhựa loại 1,5 lít; 01 ống hút nhựa màu đen; 01 bật lửa màu đỏ; Thu giữ ở mái tôn ngoài cửa sổ 01 coóng thủy tinh bị gãy làm hai. Các đối tượng Th1, Hồng Ng, Th2, Qu và M khai nhận vừa dùng các dụng cụ trên để sử dụng ma túy đá; 3 điện thoại và 01 xe mô tô Sirius gắn biển số 34B1-185.81.

Tại Kết luận giám định số 429/KL-KTHS ngày 16/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương kết luận về đối tượng giám định: *“Chất tinh thể màu trắng bám dính bên trong 02 (Hai) coóng thủy tinh được niêm phong trong phong bì, gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Lượng mẫu bám dính bên trong 02 (Hai) coóng thủy tinh đều rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.”*

Tại Kết luận giám định số 87/KL-KTHS ngày 12/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương kết luận về đối tượng giám định là hàng chữ số đóng chìm ở khung xe và thân máy của xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu đen-xám, gắn biển số 34B1-185.81, thể hiện: *“Bề mặt kim loại nơi đóng số khung, số máy của xe mô tô gửi giám định ghi trên bị mài mòn, tẩy xóa làm mất các ký tự do nhà sản xuất đóng chìm ở khung xe và thân máy, hàng chữ số nguyên Th1 của xe không xác định được.”*

Tại các biên bản xét nghiệm phát hiện chất ma túy trong nước tiểu ngày 13/7/2022 tại Công an thành phố Hải Dương, xác định: Phạm Thị Hồng Ng, Nguyễn Như Th1, Vũ Văn Qu, Phạm Văn M, Phạm Văn Th2 dương tính (trong nước tiểu có chất ma túy); Nguyễn Thị Ánh Ng âm tính (trong nước tiểu không có chất ma túy).

Cáo trạng số 150/CT-VKSTPHD ngày 14/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Nguyễn Như Th1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Phạm Văn M và Phạm Văn Th2 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: đề nghị tuyên bố các bị cáo Nguyễn Như Th1, Phạm Văn M và Phạm Văn Th2 phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy;

- Về hình phạt chính:

- + Áp dụng điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Như Th1 từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (ngày 15/7/2022);

- + Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn M từ 07 năm 09 tháng đến 08 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (ngày 15/7/2022);

- + Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn Th2 từ 07 năm 09 tháng đến 08 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (ngày 15/7/2022);

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, tài sản và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung;

- Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- + Tịch thu, tiêu hủy các đối tượng hoàn lại sau giám định gồm 01 coóng Th1 tinh, 01 coóng thủy tinh bị gãy đôi, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định (tất cả được đựng trong một phong bì niêm phong số 429/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố Hải Dương); 01 chai nhựa loại 1,5 lít, 01 ống hút nhựa màu đen, 01 bật lửa màu đỏ.

- + Tịch thu, phát mại sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại Iphone XS Max, gắn sim số 0377304953 của bị cáo Th2; 01 điện thoại Oppo màu xanh gắn sim số 0987578939 của bị cáo Th1.

+ Trả lại cho bị cáo M 01 điện thoại Nokia màu xanh đen, gắn sim số 0941041995.

- Về án phí: áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng.

Các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, xác định nội dung vụ án như trong cáo trạng truy tố, bản luận tội của VKSND thành phố Hải Dương đối với các bị cáo là đúng. Các bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm Qu, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện được xác định là hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ những người tham gia tố tụng. Tại phiên tòa vắng mặt những người làm chứng. Xét thấy, trong quá trình điều tra, những người làm chứng đã có lời khai, quan điểm rõ ràng về các tình tiết của vụ án. Việc họ vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, truy tố, phù hợp với nội dung biên bản vụ việc, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 13/7/2022 tại nhà trọ của Phạm Văn M ở địa chỉ: số xLTN, khu y, phường HT, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Phạm Văn M cùng Nguyễn Như Th1, Phạm Văn Th2 có hành vi chuẩn bị chất ma túy (loại Methamphetamine), địa điểm và dụng cụ để cùng hai đối tượng khác là Phạm Thị Hồng Ngọc, Vũ Văn Qu sử dụng trái phép chất ma túy.

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo Th2 và Th1 cùng đi mua ma túy về cho cả bọn sử dụng là hành vi cung cấp chất ma túy để thực hiện việc sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo M đồng ý cho những người khác sử dụng ma túy tại nhà ở do mình quản lý là hành vi cung cấp địa điểm, dụng cụ để thực hiện việc sử dụng trái phép chất ma túy. Cả năm người gồm M, Th1, Th2, Hồng Ng và Qu

đều sử dụng trái phép chất ma túy tại nơi ở của M, có chung mục đích muốn đưa chất ma túy vào cơ thể. Như vậy, hành vi của M, Th1 và Th2 đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung hình phạt “Đối với hai người trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Th1- từ năm 2007, 2010, 2013, 2016 và 2017 bị cáo liên tục bị kết án về các tội xâm phạm sở hữu. Bị cáo đã tái phạm, mặc dù đã chấp hành xong các bản án nhưng chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”, nên bị cáo Th1 còn phải bị áp dụng tình tiết định khung hình phạt “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm h khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Như vậy, các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố về tội danh với điều khoản của Bộ luật Hình sự như trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc Qu quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây tác hại lớn về nhiều mặt, ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Ma túy nói chung trong đó Methamphetamine nói riêng có tác hại rất lớn đến con người cũng như toàn xã hội, là một trong những nguồn phát sinh các loại vi phạm, tội phạm khác. Do đó, cần thiết phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục, trừng trị, răn đe và đảm bảo công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trong xã hội.

[5] Đây là vụ án có đồng phạm với tính chất giản đơn, giữa các bị cáo không có sự phân công, câu kết chặt chẽ. Với bị cáo M: Khi biết các bị cáo Th1, Th2 và hai đối tượng khác sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà ở do mình quản lý thì đã đồng ý và cùng các đối tượng này sử dụng ma túy. M có hành vi cung cấp địa điểm, dụng cụ để cả bọn thực hiện việc sử dụng trái phép chất ma túy nên giữ vai trò thứ nhất trong vụ án. Bị cáo Th2 là người khởi xướng, đề xuất việc sử dụng ma túy tại nhà trọ của M, góp tiền cùng Th1 đi mua ma túy đá về cho cả bọn sử dụng. Bị cáo Th1 sử dụng tiền của Th2, trực tiếp liên hệ, đi mua chất ma túy là hành vi cung cấp chất ma túy để cùng đồng bọn thực hiện việc sử dụng ma túy. Th2 và Th1 là người thực hành tích cực, xếp vị trí và vai trò ngang nhau trong vụ án.

[6] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- + Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.
- + Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[7] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, tiền án, tiền sự cũng như vị trí, vai trò của từng bị cáo, HĐXX thấy: Các bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị cơ quan Nhà nước có thẩm Qu xử phạt vi phạm hành chính, bị xử lý tội phạm hình sự và bị áp dụng hình

phạt tù có thời hạn nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân. Các bị cáo đều là thanh niên khỏe M nhưng lại không tu chí làm ăn, không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện nay phạm tội, qua đó thể hiện thái độ coi thường trật tự kỷ cương pháp luật. Do đó, lần phạm tội này cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian thích hợp để nhà nước giáo dục các bị cáo, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Bị cáo Th1 bị áp dụng 2 tình tiết định khung tăng nặng hình phạt, bị cáo M giữ vai trò thứ nhất trong vụ án, bị cáo Th2, Th1 xếp vị trí ngang nhau. Cả ba bị cáo cùng được áp dụng 1 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do đó, mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo Th1 phải cao nhất, mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo M và Th2 ngang nhau, thấp hơn của Th1 là phù hợp.

[8] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp và tài sản, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[9] Về vật chứng trong vụ án:

- Đối với 01 coóng Th1 tinh đã cũ, 01 coóng Th1 tinh bị gãy đôi, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định (được niêm phong trong 01 phong bì số 429/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương); 01 chai nhựa loại 1,5 lít; 01 ống hút nhựa màu đen; 01 bật lửa màu đỏ: Đây là công cụ, dụng cụ sử dụng vào việc phạm tội, vật không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 điện thoại Nokia màu xanh đen, gắn sim số 0941.041.995 của bị cáo M không liên quan đến việc phạm tội nên HĐXX trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 điện thoại OPPO màu xanh, gắn sim số 0987.578.939 là tài sản của bị cáo Th1: Tại phiên tòa, Th1 trình bày đã dùng chiếc điện thoại này để liên lạc với đối tượng tên D để mua ma túy đá về cho cả bọn sử dụng. Còn 01 điện thoại Iphone XS Max, gắn sim số 0377.304.953 là tài sản của bị cáo Th2: Th2 dùng để liên lạc với M để hỏi đến nhà M sử dụng trái phép chất ma túy. Xét đây là công cụ sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước giá trị các tài sản này.

- Chiếc điện thoại Samsung Galaxy S7, gắn sim số 0967094550 là của Qu, Qu không biết Th2 trao đổi với M nội dung gì, cơ quan điều tra đã trả lại cho Qu là đúng. HĐXX không xem xét.

- Đối với 01 xe mô tô Sirius màu đen xám BKS 34B1-185.81 thu giữ của bị cáo Th1: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử không có đủ căn cứ để xác định chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe mô tô này. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương đã tách phần hồ sơ về chiếc xe trên để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ là phù hợp. Do đó, HĐXX không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

- Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án các tài liệu, chứng cứ chứng minh tội phạm là 06 phong bì niêm phong đĩa CD ghi âm nội dung hỏi cung các bị cáo.

[10] Về các vấn đề khác:

- Các bị cáo M, Th2, Th1 và các đối tượng Vũ Văn Qu và Phạm Thị Hồng Ngó hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 13/7/2022; Công an thành phố Hải Dương lập biên bản vi phạm và đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính lần lượt số 154 đến số 158 ngày 18/7/2022 là phù hợp. Do đó, HĐXX không xem xét.

Ngoài ra, cơ quan điều tra không xác định được đối tượng tên D bán ma túy cho Th1 là ai, cũng như không xác định được người đàn ông tên L đã cung cấp chất ma túy và mang dụng cụ sử dụng ma túy đến chỗ ở của M để cả bọn sử dụng trái phép ma túy nên không có căn cứ xử lý.

- Đối với Nguyễn Thị Ánh Ng biết việc các bị cáo và Vũ Văn Qu, Phạm Thị Hồng Ng sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà ở của M, tuy nhiên các đối tượng đã bị lực lượng công an phát hiện ngay trong ngày 13/7/2022 và bị xử lý theo quy định của pháp luật, nên không đặt ra xem xét hành vi không tố giác tội phạm đối với Nguyễn Thị Ánh Ng là phù hợp quy định tại Điều 390 của Bộ luật Hình sự.

- Anh Đặng Tất Th2 là chủ sở hữu nhà đất tại địa chỉ: số xLTN, khu y, phường HT, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, là người trực tiếp ký hợp đồng cho Phạm Văn M thuê ngôi nhà để ở, anh Th2 không biết M và đồng bọn sử dụng ngôi nhà để thực hiện hành vi trái pháp luật, nên không đặt ra xử lý là đúng pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án là có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Các điểm b, h khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Như Th1;

- Điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với hai bị cáo Phạm Văn M và Phạm Văn Th2;

- Các điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, các điều 135, 136, 293, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với cả ba bị cáo.

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Như Th1, Phạm Văn M và Phạm Văn Th2 phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt chính:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Như Th1 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (ngày 15/7/2022).

Xử phạt bị cáo Phạm Văn M 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (ngày 15/7/2022).

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Th2 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (ngày 15/7/2022).

3. Về hình phạt bổ sung: Không.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy các đối tượng hoàn lại sau giám định gồm 01 coong Th1 tinh, 01 coong Th1 tinh bị gãy đôi, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định (tất cả được đựng trong một phong bì niêm phong số 429/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố Hải Dương); 01 chai nhựa loại 1,5 lít, 01 ống hút nhựa màu đen và 01 bật lửa màu đỏ.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước giá trị 01 điện thoại Iphone XS Max, gắn sim số 0377304953 của bị cáo Th2 và 01 điện thoại Oppo màu xanh gắn sim số 0987578939 của bị cáo Th1.

- Trả lại cho bị cáo M 01 điện thoại Nokia màu xanh đen, gắn sim số 0941041995.

(Đặc điểm các vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương ngày 21/10/2022).

5. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Như Th1, Phạm Văn M và Phạm Văn Th2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về Qu kháng cáo: Các bị cáo có Qu kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 08/11/2022)./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Hải Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra Công an TP Hải Dương;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an TP Hải Dương;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an TP Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Ngọc Mai